TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 599/2026/QĐ-PT	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với Hội đồng phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý

Ông Phạm Văn Công

***- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp*:** Ông Huỳnh Đức C - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định số 322/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào Điều 48, điểm a khoản 1 Điều 192, Điều 202, điểm c, e, g khoản 1 Điều 217, Điều 218, Điều 219 và khoản 2 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 65/2007/TLST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2007 về "Tranh chấp quyền sử dụng đất" giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Văn M, sinh năm 1935; địa chỉ cư trú: Số A (số mới là C) Â, Phường B, Quận H (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Xuân H, sinh năm 1952; địa chỉ cư trú: Số A Â, Phường B, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

Bà Lê Thị H1, sinh năm 1925; địa chỉ cư trú: Số A Â, Phường B, Quận H (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đặng Xuân S, sinh năm 1962; địa chỉ cư trú: Số B Â, Phường B, Quận H (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Đặng Thị L, sinh năm 1951; địa chỉ cư trú: Số A Â, Phường B, Quận H (nay là phường C), Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Đặng Huy H2, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: C C, Phường A, Quận H (nay là phường P), Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của các ông bà Lê Thị H1, Đặng Xuân S, Đặng Thị L: Ông Đặng Xuân H, sinh năm 1952.

Bà Vũ Thị T và bà Đặng Thụy Ngọc L1 (Dang Linh N), sinh năm 1980; địa chỉ cư trú: 8609 B. Richmond VA 232228 USA.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các chi phí đo vẽ tài sản tranh chấp các đương sự đã thực hiện xong; Hoàn trả lại cho ông Trần Văn M số tiền 6.900.000 đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 06437 ngày 08 tháng 11 năm 2006 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8 (nay là Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh); Hoàn trả lại cho ông Đặng Xuân H số tiền 6.180.000 đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 002025 ngày 22 tháng 5 năm 2007 của Cục Thi hành án Dân sự (nay là Thi hành án Dân sự) Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 23 tháng 4 năm 2018, ông Đặng Xuân H có đơn kháng cáo đối với Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án nêu trên.

XÉT THẤY:

[1] Ngày 09/4/1990, ông Đặng Xuân L2 ký hợp đồng bồi hoàn thiệt hại hoa màu để chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông Trần Văn M. Giữa các bên đã thực hiện việc giao nhận đất và thanh toán tiền. Ngày 23/3/1999, ông L2 chết, những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông L2 gồm bà Lê Thị H1, bà Đặng Thị L, ông Đặng Xuân H, ông Đặng Xuân Đ, ông Đặng Xuân S, ông Đặng Huy H2.

Năm 2006 phát sinh tranh chấp giữa ông Trần Văn M và ông Đặng Xuân H đối với diện tích đất ông M đã nhận chuyển nhượng từ ông L2. Ngày 03/5/2007, ông H có đơn phản tố yêu cầu vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông M và ông L2, buộc ông M phải trả lại 1.400 m^2 đất. Ngày 16/12/2017, ông Trần Văn M có đơn rút yêu cầu khởi kiện tranh chấp đối với ông Đặng Xuân H.

[2] Xét yêu cầu phản tố của ông Đặng Xuân H thì thấy rằng: Vào ngày 09/4/1990 giữa ông Đặng Xuân L2 và ông Trần Văn Minh xác L3 giao dịch dân sự về chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Ông H cho rằng ông L2 đã bị ông M đe dọa, cưỡng ép ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên nên đề nghị Tòa án vô hiệu. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm b khoản 1.4 Điều 1 Mục I của Nghị quyết số 02/2004/NQ-HĐTP ngày 10 tháng 8 năm 2004 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì thời hiệu để Tòa án tuyên bố giao dịch dân sự vô hiệu do bị đe dọa, cưỡng ép là 03 năm kể từ ngày xác lập. Theo quy định trên thì đến ngày 10/4/1993 là đã hết thời hiệu yêu cầu tuyên bố giao dịch chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông L2 và

ông M bị vô hiệu vì lý do này. Do đó, ông H với tư cách là người thừa kế của ông L2 không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố giao dịch trên vô hiệu. Tòa án cấp sơ thẩm đình chỉ yêu cầu phản tố của ông H là có căn cứ.

[3] Tại phiên họp xét quyết định, đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Xuân H và giữ nguyên quyết định đình chỉ của Tòa án cấp sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 192, điểm g khoản 1 Điều 217 và điểm a khoản 5 Điều 314 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Áp dụng: Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Đặng Xuân H; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 322/2018/QĐST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Án phí phúc thẩm: Ông Đặng Xuân H phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số AA/2017/0044380 ngày 26 tháng 11 năm 2018 của Cục Thi hành án dân sự (nay là Thi hành án dân sự) Thành phố Hồ Chí Minh.

- Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện CT và KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, HCTP (NTCL).

TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Ngô Mạnh Cường